CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1139
Ngày 09/4/16

NGHỊ ĐỊNH
Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2016.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành theo Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b).KN 626

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam" (gọi tắt là Tập đoàn VNPT) là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, được gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm:

- Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (gọi tắt là VNPT) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (doanh nghiệp cấp I);

- Các công ty con của VNPT (doanh nghiệp cấp II);

- Các công ty con của doanh nghiệp cấp II;

- Các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của VNPT.

VNPT và các doanh nghiệp trong Tập đoàn VNPT có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn VNPT.

b) "Đơn vị trực thuộc VNPT" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của VNPT. Danh sách các đơn vị trực thuộc VNPT được ghi tại Phụ lục I, Phụ lục IV Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

c) "Công ty con của VNPT" là doanh nghiệp do VNPT sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông; hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc); hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty đó. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của VNPT được ghi tại Phụ lục II Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

d) "Doanh nghiệp thành viên của VNPT" là các doanh nghiệp do VNPT hoặc công ty con của VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối.

đ) "Công ty liên kết của VNPT" là công ty mà VNPT sở hữu cổ phần, vốn góp không chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với VNPT theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với VNPT. Công ty liên kết của VNPT được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài. Danh sách các công ty liên kết của VNPT được ghi tại Phụ lục III, Phụ lục V Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

e) "Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VNPT" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của VNPT nhưng tự nguyện liên kết với VNPT dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VNPT theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với VNPT.

g) "Vốn điều lệ của VNPT" là số vốn do Nhà nước đầu tư hoặc cam kết đầu tư trong một thời hạn nhất định và ghi tại Điều lệ này.

h) "Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của VNPT" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VNPT chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

i) "Quyền chi phối" là quyền của VNPT đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VNPT và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

k) "Hợp đồng liên kết" là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

l) "Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của VNPT tại doanh nghiệp khác" (sau đây gọi tắt là Người đại diện) là cá nhân được VNPT ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác.

2. "Pháp luật" là các quy định pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các bộ luật, luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.

3. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Điều lệ này được giải thích theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính

1. Tên gọi bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM.

2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Posts and Telecommunications Group.

3. Tên viết tắt: VNPT.

4. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

5. Trụ sở chính: số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Điện thoại: 84-4-37740091 Fax: 84-4-37741093

7. Website: http://www.vnpt.vn

8. Biểu tượng (logo) của VNPT tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được đăng ký theo Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của VNPT

1. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của VNPT

a) VNPT là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) VNPT có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, nhãn hiệu, thương hiệu; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) VNPT có quyền sở hữu đối với thương hiệu, biểu tượng và tên gọi của mình theo quy định của pháp luật.

d) VNPT có vốn và tài sản riêng; chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của VNPT.

2. Chức năng chủ yếu của VNPT

a) Trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực được giao kết hợp với chức năng đầu tư tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài; chi phối các công ty con thông qua vốn, nghiệp vụ, công nghệ, thương hiệu, thị trường hoặc các căn cứ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn của VNPT tại các công ty con, công ty liên kết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của VNPT theo hợp đồng liên kết đối với các công ty tự nguyện liên kết.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của VNPT

1. Mục tiêu hoạt động

a) Tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Nhà nước; kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn của VNPT đầu tư tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao.

b) Xây dựng và phát triển Tập đoàn VNPT thành tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, năng động, hiệu quả, hiện đại, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế; thực hiện tốt nhiệm vụ công ích; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; làm nòng cốt để ngành viễn thông và công nghệ thông tin Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

c) Tham gia cung cấp hạ tầng và dịch vụ đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

d) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn VNPT.

2. Ngành, nghề kinh doanh chính của VNPT

a) Kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông đa phương tiện.

b) Tư vấn, khảo sát, thiết kế, lắp đặt, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa, cho thuê công trình, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin.

c) Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông đa phương tiện.

3. Ngành nghề kinh doanh có liên quan của VNPT

a) Đầu tư tài chính trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện.

b) Quảng cáo, nghiên cứu thị trường, tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện.

c) Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, cơ sở nhà đất hiện có của VNPT.

4. Các ngành nghề kinh doanh do VNPT đang đầu tư không thuộc Khoản 2, Khoản 3 Điều này thì thực hiện thoái vốn theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. VNPT có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác sau khi được chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

Điều 5. Vốn điều lệ của VNPT

Vốn điều lệ của VNPT tại thời điểm phê duyệt Điều lệ này là 72.237 tỷ đồng (bảy mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng). Việc điều chỉnh vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và thẩm định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Chủ sở hữu của VNPT

Nhà nước là chủ sở hữu của VNPT. Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc phân công cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ có liên quan, Hội đồng thành viên VNPT thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của VNPT

Người đại diện theo pháp luật của VNPT là Tổng Giám đốc VNPT.

Điều 8. Quản lý nhà nước đối với VNPT

VNPT chịu sự quản lý nhà nước của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong VNPT

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VNPT hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VNPT hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VNPT tạo điều kiện và hỗ trợ để các tổ chức Đảng, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong VNPT hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VNPT

Mục 1
QUYỀN CỦA VNPT

Điều 10. Quyền của VNPT đối với tài nguyên được giao

VNPT được sử dụng tài nguyên viễn thông bao gồm nhưng không giới hạn: Kho số viễn thông, tài nguyên internet, phổ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh đã được cấp có thẩm quyền cấp phép vào hoạt động sản xuất kinh doanh của VNPT và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền của VNPT đối với vốn và tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của VNPT để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của VNPT phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Định đoạt vốn, tài sản của VNPT theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật.

4. Được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của VNPT để đầu tư ra ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Được điều chuyển tài sản cố định đã hết khấu hao giữa các đơn vị do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ ở trong nước và nước ngoài để phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quyết định điều chuyển tài sản của công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ theo nguyên tắc thanh toán và theo quy định của pháp luật. Các nội dung về điều chuyển tài sản này được quy định cụ thể tại Quy chế tài chính của VNPT.

Điều 12. Quyền của VNPT trong kinh doanh

1. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Điều lệ này; mở rộng quy mô, ngành, nghề kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 4 Điều lệ này.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; ký kết và thực hiện hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của VNPT và các doanh nghiệp trong Tập đoàn VNPT theo nhu cầu của thị trường.

4. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật về giá, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

5. Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; sử dụng vốn, tài sản của VNPT để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác hoặc để thành lập mới doanh nghiệp, thuê, mua một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Quyết định nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPT tại các doanh nghiệp khác; tiếp nhận doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia liên kết với VNPT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, từ các hình thức sắp xếp, chuyển đổi, thoái vốn đã đầu tư ở các doanh nghiệp thành viên của VNPT theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

9. Quyết định hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

11. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc của VNPT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ của VNPT theo Quy chế quản lý nội bộ của VNPT và quy định của pháp luật.

13. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động của VNPT phù hợp với yêu cầu kinh doanh và quy định của pháp luật.

14. Quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài; quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Xây dựng, ban hành và áp dụng các quy chế quản lý nội bộ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức lao động, thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương, thưởng và chi phí khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn của VNPT đã đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

17. Các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền của VNPT về tài chính

1. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, của người lao động; phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Phương án huy động vốn phải bảo đảm khả năng thanh toán nợ, hiệu quả sử dụng vốn, không được

làm thay đổi hình thức sở hữu VNPT. Trường hợp VNPT huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động kinh doanh của VNPT.

3. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

4. Được tạm ứng kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ công ích, dịch vụ công, công ích. Việc hạch toán, thanh toán và quyết toán khoản tạm ứng này được quy định tại Quy chế tài chính của VNPT.

5. Được hưởng chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao, đặt hàng theo quy định của pháp luật.

6. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VNPT, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm.

7. Được hưởng cổ tức, lợi nhuận được chia và các lợi ích khác từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư vốn khác; không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác, nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và gộp khác.

8. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

9. Lợi nhuận thực hiện hằng năm sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và trích lập các quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 73 Điều lệ này.

10. Được thành lập các quỹ đầu tư phát triển; khen thưởng phúc lợi; thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên; phát triển khoa học và công nghệ; các quỹ khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của VNPT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này được quy định tại Quy chế tài chính của VNPT.

11. VNPT có quyền bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại tổ chức tín dụng theo nguyên tắc sau đây:

a) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với một công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ không quá giá trị vốn chủ sở hữu của công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh.

b) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do VNPT sở hữu trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của VNPT tại doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh.

c) Các công ty con được bảo lãnh phải có tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ quá hạn theo quy định của pháp luật.

12. Quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

13. Được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của VNPT theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; được quyền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

14. Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính không có nhu cầu tiếp tục đầu tư để thu hồi vốn theo các quy định hiện hành.

15. Tổ chức thực hiện thanh toán tiền mua, bán các sản phẩm và dịch vụ; thanh toán, bù trừ công nợ trong nội bộ Tập đoàn VNPT khi thực hiện phối hợp kinh doanh theo Quy chế tài chính của VNPT và các quy định của pháp luật.

16. Có các quyền khác về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền tham gia hoạt động công ích của VNPT

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì VNPT có nghĩa vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, VNPT được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng. Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì VNPT tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, VNPT được sử dụng phí hoặc doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

3. VNPT sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thông qua tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cho các doanh nghiệp thành viên thực hiện theo quy định.

4. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 15. Quyền khác của VNPT

1. VNPT được quyền giao nhiệm vụ hoặc chỉ định các công ty con thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ hoặc các gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ thuộc các dự án khác và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, tối ưu mạng lưới; đặt hàng các công ty con nghiên cứu phát triển và sản xuất các thiết bị, vật tư, sản phẩm công nghệ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường.

2. Nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của VNPT và là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong Tập đoàn VNPT thì VNPT, các công ty con của VNPT được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau; được mua sắm trực tiếp hàng hóa, dịch vụ do VNPT và các công ty con cung cấp theo gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% so với gói thầu đấu thầu rộng rãi hoặc hạn chế đã ký hợp đồng trước đó với điều kiện đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định về đấu thầu.

Mục 2
NGHĨA VỤ CỦA VNPT

Điều 16. Nghĩa vụ của VNPT đối với tài nguyên được giao

Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tài nguyên viễn thông đã được cấp có thẩm quyền cấp phép vào hoạt động sản xuất kinh doanh của VNPT và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ của VNPT đối với vốn và tài sản

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn VNPT tự huy động.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VNPT trong phạm vi số vốn điều lệ của VNPT.

3. Đánh giá lại tài sản của VNPT theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ của VNPT trong kinh doanh

1. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao; kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do VNPT thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

2. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Đảm bảo an toàn thông tin và mạng viễn thông.

3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý VNPT của người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

5. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, con người của VNPT theo quy định của pháp luật. Thực hiện mua bảo hiểm cho cán bộ, viên chức và người lao động của VNPT đi làm việc ở nước ngoài.

6. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn, tài sản của VNPT để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Không sử dụng tài sản đang đi thuê, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

8. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của VNPT.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nghĩa vụ của VNPT về tài chính

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản (bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác), tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

4. Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con không quá ba (3) lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn. Trường hợp huy động vốn trên mức quy định, VNPT báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn đối với các khoản vay do VNPT bảo lãnh.

6. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VNPT.

7. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hằng năm và cung cấp thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả của VNPT.

8. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà nước.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định tại Quy chế tài chính của VNPT và quy định khác của pháp luật.

Điều 20. Nghĩa vụ của VNPT khi tham gia hoạt động công ích

1. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng.

2. Cung ứng dịch vụ công ích về viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của VNPT; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do VNPT trực tiếp thực hiện và cung ứng.

4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

5. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn VNPT được giao thực hiện nhiệm vụ công ích theo Điều lệ này, Điều lệ của doanh nghiệp đó và các quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VNPT VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1
CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VNPT

Điều 21. Các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác của VNPT.

2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của VNPT.

3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của VNPT.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý VNPT; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc VNPT.

5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của VNPT.

6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay của VNPT theo thẩm quyền.

7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm của VNPT.

8. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

9. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của VNPT. Đánh giá thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VNPT trong việc quản lý, điều hành VNPT.

10. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT

1. Đầu tư đủ và đúng hạn vốn điều lệ cho VNPT.

2. Tuân thủ Điều lệ của VNPT.

3. Tuân thủ pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc đầu tư, mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa VNPT và chủ sở hữu VNPT.

4. Chủ sở hữu VNPT chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi VNPT dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPT.

5. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của VNPT; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPT trong phạm vi số vốn điều lệ.

6. Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi VNPT không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VNPT.

Mục 2
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 23. Quyền, trách nhiệm của Chính phủ

1. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

2. Giao Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thay đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Điều 2, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 5, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với VNPT theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông; ý kiến của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, phê duyệt:

a) Đề án thành lập công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ; tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

b) Chủ trương: Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

c) Việc thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này .

3. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT trong quá trình hoạt động theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thẩm định của Bộ Tài chính.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và thẩm định của Bộ Nội vụ.

5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VNPT) theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông, ý kiến của Bộ Tài chính và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Phê duyệt việc thay đổi quy định tại Điều 2 Điều lệ này theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 25. Quyền, trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông là cấp trên trực tiếp của Hội đồng thành viên VNPT, có các quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

b) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

c) Phê duyệt việc thay đổi, bổ sung quy định tại Điều 2, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT nắm giữ 100% vốn; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

4. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT.

5. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT.

6. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VNPT).

7. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên (trừ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên), Kiểm soát viên chuyên ngành và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên chuyên ngành.

9. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển, danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của VNPT và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát, giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp cho VNPT.

10. Phê duyệt chủ trương để VNPT tham gia góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPT tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết với VNPT sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành quản lý.

11. Phê duyệt chủ trương vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của VNPT nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của pháp luật; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của VNPT và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

12. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên ngành, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VNPT sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Phê duyệt để Hội đồng thành viên VNPT ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính.

14. Chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc VNPT.

15. Chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ của VNPT.

16. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VNPT. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của VNPT. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên ngành, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành VNPT.

17. Tiếp nhận, kiểm tra, giám sát việc xây dựng thang, bảng lương đối với VNPT.

18. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 26. Quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của VNPT.

2. Thực hiện việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đối với VNPT.

4. Thẩm định, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của VNPT.

5. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

b) Phê duyệt đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ; việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

c) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VNPT).

đ) Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT.

e) Phê duyệt việc thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

6. Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPT tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của VNPT. Có ý kiến để Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên tài chính tại VNPT và trả lương cho chức danh này.

8. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT.

2. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

b) Phê duyệt Đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ; việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

c) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

d) Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT.

đ) Phê duyệt việc thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

3. Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPT tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của VNPT. Có ý kiến để Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

4. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 28. Quyền, trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT.

2. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

b) Phê duyệt đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

c) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

d) Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT.

đ) Phê duyệt việc thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

3. Có ý kiến để Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

4. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại VNPT.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

b) Phê duyệt đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

c) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VNPT.

d) Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới VNPT và đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tập đoàn VNPT.

đ) Phê duyệt việc thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

2. Có ý kiến để Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

3. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VNPT.

4. Thỏa thuận với Bộ Thông tin và Truyền thông về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện hằng năm đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên ngành, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của VNPT.

5. Hướng dẫn VNPT quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và giải quyết những vấn đề liên quan đến người lao động do VNPT đưa đi làm việc ở nước ngoài theo các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 30. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên VNPT

Hội đồng thành viên VNPT được chủ sở hữu phân công thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT, trừ các quyền và nghĩa vụ được quy định từ Điều 23 đến Điều 29 Điều lệ này.

Mục 3
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 31. Nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ

1. Bộ Tài chính có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ đối với VNPT.

2. Hội đồng thành viên VNPT có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ đối với công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ của VNPT

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ của VNPT và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

Điều 33. Nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác

1. Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của VNPT.

2. Hội đồng thành viên VNPT phải quản lý và điều hành VNPT bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPT; tự chịu mọi rủi ro và trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn. Nhà nước không chịu trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ do VNPT trực tiếp vay trừ các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPT. Trường hợp phát hiện VNPT gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu và chỉ đạo VNPT có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình các khoản nợ năm trước liền kề của VNPT gửi Bộ Tài chính để Bộ Tài chính tổng hợp chung vào báo cáo Chính phủ.

4. Khi VNPT lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Hội đồng thành viên VNPT thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 34. Nghĩa vụ trong phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, bảo lãnh

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, thuê, cho thuê của VNPT; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình. Trường hợp VNPT sử dụng vốn huy động không đúng mục đích, huy động vốn vượt mức quy định nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét quyết định báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của Hội đồng thành viên VNPT.

2. Hội đồng thành viên VNPT, Tổng Giám đốc VNPT phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản hợp đồng vay, thuê, cho thuê của VNPT theo đúng chủ trương phê duyệt, quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 35. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của VNPT; bảo đảm để Hội đồng thành viên VNPT, Tổng Giám đốc VNPT chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả VNPT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 4
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo nhiệm kỳ không quá 03 năm. Kiểm soát viên có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Kiểm soát viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 102, Điều 104 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm theo quy định tại Điều 106 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 38 Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

5. Việc miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

6. Tiền lương, thưởng của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả.

Điều 37. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên tại VNPT làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Kiểm soát viên chuyên ngành và Kiểm soát viên tài chính họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo.

Điều 38. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại VNPT. Quy chế hoạt động bao gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của VNPT giao cho Kiểm soát viên thực hiện, phối hợp thực hiện và các nội dung khác phù hợp với điều kiện của VNPT.

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm.

c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 21 Điều lệ này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại VNPT.

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, chủ sở hữu phải trả lời Kiểm soát viên bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì chủ sở hữu phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc.

đ) Sau khi quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, chủ sở hữu có trách nhiệm: Giao nhiệm vụ cho một đơn vị hoặc cá nhân cụ thể làm đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; thông báo cho VNPT và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; chỉ đạo VNPT, trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của chủ sở hữu) tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên.

e) Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Hội đồng thành viên VNPT, chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại VNPT.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại VNPT theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình chủ sở hữu phê duyệt trong quý I hằng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho VNPT, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể.

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại VNPT quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

d) Đối với những văn bản, báo cáo của VNPT cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến chủ sở hữu.

đ) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho chủ sở hữu và Hội đồng thành viên để có biện pháp xử lý.

Điều 39. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPT

1. VNPT, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPT có quyền được chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại VNPT.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của VNPT hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được chủ sở hữu giao, VNPT có quyền báo cáo chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của VNPT, chủ sở hữu VNPT có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. VNPT phải gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của VNPT có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin phục vụ cho hoạt động của kiểm soát viên quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của VNPT để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho VNPT, trừ trường hợp có quy định khác của chủ sở hữu. Trường hợp VNPT có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, VNPT có quyền đề nghị chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Điều 40. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được chủ sở hữu phân công, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên tại VNPT.

2. Kiểm soát viên được chủ sở hữu cử làm phụ trách có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi chủ sở hữu theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC QUẢN LÝ VNPT

Điều 41. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VNPT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VNPT gồm:

a) Hội đồng thành viên.

b) Tổng Giám đốc.

c) Kiểm soát viên.

d) Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

đ) Bộ máy giúp việc: Văn phòng và các Ban tham mưu.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VNPT, VNPT báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều lệ này.

Mục 1
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 42. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại VNPT; thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại VNPT và đối với các công ty con do VNPT đầu tư 100% vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh VNPT để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của VNPT, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc phân công, phân cấp cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện.

3. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước, trước pháp luật về mọi hoạt động của VNPT và về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho VNPT và chủ sở hữu nhà nước, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và pháp luật.

4. Hội đồng thành viên VNPT có bảy (07) thành viên.

Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VNPT.

2. Xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VNPT (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Tập đoàn VNPT) báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT.

4. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Thay đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Điều 2, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

b) Tổ chức lại, tái cơ cấu, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPT.

c) Điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT.

d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT.

5. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Phê duyệt để Hội đồng thành viên ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của VNPT.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên).

c) Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc VNPT.

d) Chấp thuận để Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của VNPT.

đ) Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

6. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của VNPT sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và gửi quyết định đến Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc VNPT sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng VNPT theo đề nghị của Tổng Giám đốc VNPT.

9. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPT tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt chủ trương; việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.

10. Quyết định cử, tạm đình chỉ Người đại diện tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc VNPT; giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung quy định tại Điều lệ này.

11. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận.

13. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên VNPT bổ nhiệm; Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý của VNPT theo quy định của pháp luật.

14. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ, phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa VNPT với các doanh nghiệp thành viên.

15. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

16. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành VNPT tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu nhà nước; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu nhà nước về việc VNPT hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu nhà nước giao hoặc những trường hợp sai phạm khác; việc sử dụng khoản vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn.

17. Căn cứ vào các quy định của pháp luật có liên quan và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt:

a) Đơn giá tiền lương và giá các hàng hóa, dịch vụ khác của VNPT và các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ; đơn giá, tỷ lệ phân chia doanh thu, giá vốn, giá chuyển nhượng (giá chuyển giao) các sản phẩm, dịch vụ của VNPT giữa VNPT và các doanh nghiệp thành viên của VNPT.

b) Định mức lao động của VNPT; định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo phân cấp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

18. Quyết định hoặc thực hiện phân cấp theo quy chế phân cấp của VNPT đối với các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo

cáo tài chính năm của VNPT tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

19. Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án; chủ trương vay, thuê, cho thuê, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của VNPT nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

20. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ, quy hoạch, đào tạo lao động. Quyết định thành lập bộ máy giúp việc của Hội đồng thành viên VNPT theo quy định.

21. Quyết định cử thành viên Hội đồng thành viên VNPT ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

22. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên VNPT đối với công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty con. Phê duyệt phương án phối hợp kinh doanh của các công ty con của VNPT.

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động.

d) Quyết định việc áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch công ty, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên theo đề nghị của Tổng Giám đốc VNPT.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty theo quy chế phân cấp của VNPT, Điều lệ công ty con và phù hợp với quy định pháp luật.

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

h) Phê duyệt định mức lao động, đơn giá tiền lương.

i) Phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt giá các hàng hóa, dịch vụ khác; tỷ lệ phân chia doanh thu, giá vốn, giá chuyển nhượng (giá chuyển giao) các dịch vụ của VNPT giữa VNPT và các doanh nghiệp thành viên VNPT.

k) Định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo phân cấp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

l) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của công ty.

23. Phê duyệt các Báo cáo công khai, minh bạch thông tin quy định tại Điều lệ này.

24. Ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng Giám đốc VNPT; Tổng Giám đốc (Giám đốc) các đơn vị trực thuộc VNPT; Người đại diện của VNPT tại các doanh nghiệp khác.

25. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc VNPT, các Phó Tổng Giám đốc VNPT; Tổng Giám đốc (Giám đốc) các đơn vị trực thuộc VNPT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

26. Thông qua để Tổng Giám đốc VNPT quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức các Ban chức năng của Tổng Giám đốc VNPT; ký kết hợp đồng, thỏa thuận hợp tác lao động theo phân cấp; bảo lãnh khoản vay của các công ty con theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

27. Thông qua để Tổng Giám đốc VNPT thực hiện việc tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với: Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc VNPT, Ban Quản lý dự án của VNPT.

28. Các quyền, trách nhiệm khác do chủ sở hữu nhà nước giao hoặc ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên VNPT bao gồm Chủ tịch, có thể có một (01) thành viên kiêm Tổng Giám đốc VNPT và các thành viên chuyên trách khác. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Thành viên Hội đồng thành viên VNPT phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam.

b) Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và có năng lực trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của VNPT. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của VNPT.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Không là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên VNPT.

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại VNPT.

e) Chưa từng bị cách chức thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp nhà nước.

3. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Thuộc các trường hợp quy định tại Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP.

c) VNPT không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc việc giải trình không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

d) Không trung thực trong thực thi các quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của VNPT để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quản sản xuất kinh doanh của VNPT.

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

e) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội.

g) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

h) Các trường hợp khác theo quyết định của chủ sở hữu phù hợp với quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, buộc thôi việc thành viên Hội đồng thành viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 45. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT là thành viên chuyên trách do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc VNPT và các chức danh quản lý khác của VNPT.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt các thành viên Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VNPT; quản lý VNPT theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên.

d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên.

đ) Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của VNPT, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc VNPT; đình chỉ quyết định của Tổng Giám đốc VNPT trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc xét thấy các quyết định này có hại cho VNPT.

e) Tổ chức công bố, công khai thông tin về VNPT và Tập đoàn VNPT theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

g) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc uỷ quyền cho các thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

h) Có thể uỷ quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên khi Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VNPT.

Điều 46. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ này.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc của Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên được ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT, thông qua phương hướng phát triển VNPT, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể VNPT phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu VNPT.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận.

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng.

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong VNPT, công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của VNPT để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế tài chính của VNPT.

11. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Điều 47. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên Hội đồng thành viên

Các thành viên Hội đồng thành viên hưởng chế độ tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của VNPT phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật và được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VNPT.

Mục 2
TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 48. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của VNPT theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của VNPT phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật, quy định của VNPT và được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VNPT.

Điều 49. Tuyển chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

3. Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam.

b) Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và có năng lực trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của VNPT. Tổng Giám đốc phải có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của VNPT.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Không là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại VNPT.

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

g) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc của VNPT:

a) Những người đã từng làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm hoặc để doanh nghiệp đó lâm vào tình trạng theo quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 50 Điều lệ này.

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Thay thế, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 44 Điều lệ này.

b) Không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 49 Điều lệ này.

c) Để VNPT lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp sau: Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

d) VNPT lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

đ) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, quy chế quản lý của VNPT.

e) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của VNPT.

2. Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPT và của Tập đoàn VNPT; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành nghề kinh doanh của VNPT; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn VNPT; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ của VNPT, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPT; dự thảo quy chế tài chính, quy chế quản lý nội bộ của VNPT; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của VNPT, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn VNPT và các đề án, dự án khác.

2. Trình Hội đồng thành viên VNPT để Hội đồng thành viên trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với VNPT theo quy định của Điều lệ này.

3. Trình Hội đồng thành viên VNPT xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên VNPT.

4. Ban hành quy chế quản lý nội bộ sau khi Hội đồng thành viên thông qua.

5. Theo phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định của Điều lệ này, Quy chế tài chính, các quy chế quản lý nội bộ của VNPT và các quy định khác của pháp luật, Tổng Giám đốc quyết định:

a) Các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán tài sản.

b) Các hợp đồng vay, thuê, cho thuê và hợp đồng khác.

c) Phương án sử dụng vốn, tài sản của VNPT để góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp.

d) Ban hành các quy định, quy trình nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của VNPT.

6. Quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc đơn vị trực thuộc của VNPT.

7. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với:

a) Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc, Ban Quản lý dự án của VNPT sau khi được Hội đồng thành viên VNPT thông qua.

b) Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đơn vị trực thuộc VNPT, Ban Quản lý dự án của VNPT; Trưởng ban, Phó trưởng Ban chức năng, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng của VNPT.

c) Các chức danh quản lý khác trong VNPT theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

d) Người lao động làm việc tại Ban chức năng, Văn phòng của VNPT.

8. Đề nghị Hội đồng thành viên VNPT:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, tạm đình chỉ, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng VNPT; thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Kiểm soát viên công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ.

b) Quyết định cử, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, thay thế Người đại diện phần vốn góp của VNPT tại doanh nghiệp khác.

9. Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng công ty đó.

10. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn VNPT; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của VNPT nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng thành viên.

11. Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin và mạng lưới viễn thông của Tập đoàn VNPT.

12. Quyết định cử Phó Tổng Giám đốc VNPT, các chức danh quản lý, người lao động của VNPT; Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đơn vị trực thuộc ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với VNPT.

13. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Hội đồng thành viên VNPT theo quy định của pháp luật.

14. Ký kết các hợp đồng của VNPT theo mức phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VNPT.

15. Báo cáo Hội đồng thành viên VNPT về kết quả hoạt động kinh doanh của VNPT; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

16. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên VNPT, các Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

17. Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

18. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên VNPT và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

19. Phân cấp cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) các đơn vị trực thuộc VNPT thực hiện quyền của người sử dụng lao động đối với người lao động thuộc đơn vị mình quản lý, bao gồm: Tuyển dụng, ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật người lao động.

20. Phân cấp cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) các đơn vị trực thuộc VNPT cử người cán bộ, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

21. Được hưởng chế độ tiền lương theo năm. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của VNPT do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định theo quy định hiện hành của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Chế độ thanh toán, quyết toán tiền lương, tiền thưởng được thực hiện như đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên VNPT.

22. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên VNPT.

Mục 3
NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 52. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành VNPT

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VNPT thì Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi Hội đồng thành viên báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh của VNPT và phương hướng thực hiện trong kỳ tới.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên tham dự hoặc cử thành viên Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 53. Nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của VNPT, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ; các thành viên Hội đồng thành viên khác cùng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của VNPT.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ:

a) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của VNPT và của Nhà nước.

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của VNPT để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của VNPT cho người khác; không được tiết lộ bí mật của VNPT trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận.

c) Không được để vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của mình giữ chức danh thủ quỹ, giữ các chức vụ về quản lý nhân sự.

d) Phải báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về các hợp đồng của VNPT ký kết với vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc; trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu và Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc bị sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Khi VNPT không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên, tìm biện pháp khắc phục khó khăn và thông báo tình hình tài chính của VNPT cho tất cả chủ nợ biết; trường hợp không thực hiện theo quy định này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ.

e) Tuân thủ Điều lệ này; quyết định đúng thẩm quyền, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho VNPT và Nhà nước.

3. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc bị xử lý kỷ luật theo các hình thức và trong các trường hợp quy định tại các Điều: 52, 53, 54, 55, 56, 57 của Nghị định 97/2015/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

4. Trường hợp thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng các quy định tại Khoản 2 hoặc bị kỷ luật theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc không được thưởng, không được nâng lương khi bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

6. Trường hợp VNPT lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng Giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp VNPT thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc sẽ bị miễn nhiệm.

Mục 4
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 54. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VNPT do Hội đồng thành viên VNPT bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các lợi ích khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc VNPT với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

Hội đồng thành viên bổ nhiệm không quá 05 Phó Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành VNPT theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của VNPT; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại VNPT theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng

Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

Điều 55. Bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên

1. Bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên bao gồm Ban kiểm toán nội bộ và các Ban tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên để thực hiện việc kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong nội bộ VNPT.

2. Hội đồng thành viên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban Kiểm toán nội bộ các Ban tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các vấn đề khác đối với Ban kiểm toán nội bộ và các Ban tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Văn phòng và các Ban chức năng của Tổng Giám đốc

1. Văn phòng và các Ban chức năng, Ban quản lý dự án có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành VNPT cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh tại các doanh nghiệp khác.

2. Tổng Giám đốc quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức, tổ chức lại, giải thể Văn phòng, các Ban chức năng sau khi được Hội đồng thành viên thông qua.

3. Tổng Giám đốc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chức năng; Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban quản lý dự án.

4. Hội đồng thành viên có thể sử dụng Văn phòng và các Ban chức năng nêu tại Khoản 1 Điều này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Mục 5
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TRONG VNPT

Điều 57. Hình thức tham gia ý kiến của người lao động

Người lao động tham gia quản lý VNPT thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị Người lao động.

2. Đối thoại tại nơi làm việc.

3. Tổ chức Công đoàn VNPT.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Điều 58. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

2. Quy chế tiền lương, tiền thưởng.

3. Quy định về định mức lao động, định mức khoán.

4. Các quy định về thi đua, khen thưởng, xử phạt; quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng.

5. Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thoả ước lao động tập thể trước khi ký kết.

6. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của VNPT.

7. Các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

Chương V
MỐI QUAN HỆ CỦA VNPT VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Mục 1
NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRONG TẬP ĐOÀN VNPT

Điều 59. Quan hệ phối hợp chung trong Tập đoàn VNPT

Công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết tham gia Tập đoàn VNPT thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận của VNPT và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VNPT.

2. VNPT căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp, định hướng hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn VNPT:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch kinh doanh.

b) Phối hợp trong việc bảo đảm an toàn thông tin và mạng lưới viễn thông - công nghệ thông tin.

c) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn VNPT.

d) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê.

đ) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ trong Tập đoàn VNPT.

e) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên được giao.

g) Công tác đầu tư mạng lưới, phát triển dịch vụ.

h) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

i) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

k) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ.

l) Đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn VNPT; sử dụng tên, thương hiệu của VNPT.

m) Thực hiện công tác hành chính, đối ngoại của Tập đoàn VNPT.

n) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, truyền thống, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội.

o) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn VNPT.

Điều 60. Quản lý, điều hành Tập đoàn VNPT thông qua VNPT

1. VNPT đại diện cho Tập đoàn VNPT thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn VNPT theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và quy định của pháp luật có liên quan.

2. VNPT thực hiện quyền của mình đối với các doanh nghiệp thành viên thông qua vốn, nghiệp vụ, dịch vụ, công nghệ, thị trường, thương hiệu theo Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp thành viên hoặc thỏa thuận giữa VNPT với doanh nghiệp đó.

3. VNPT sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty con, công ty liên kết mà VNPT góp vốn và quyền của cổ đông, thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn VNPT:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại VNPT hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại Khoản 4 Điều này để trình Hội đồng thành viên VNPT thông qua; thông qua người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn VNPT.

c) Xây dựng các Quy chế thống nhất trong Tập đoàn VNPT.

d) Xây dựng, tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin và mạng lưới viễn thông - công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

đ) VNPT chịu trách nhiệm đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp mới, sửa đổi bổ sung, gia hạn, cấp lại, các giấy phép viễn thông, sử dụng tần số vô tuyến điện, tài nguyên viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông sử dụng chung trong Tập đoàn VNPT; ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc sử dụng các giấy phép trên khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho VNPT; ban hành quy định về việc sử dụng, khai thác giấy phép trong Tập đoàn VNPT.

e) VNPT là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp) đối với các tài sản trí tuệ do các đơn vị trực thuộc, cán bộ, nhân viên của các đơn vị trực thuộc sáng tạo, phát triển khi VNPT hoặc đơn vị trực thuộc giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thông qua hợp đồng.

g) VNPT định hướng, khuyến khích, ưu tiên công ty con sử dụng sản phẩm, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh chính của VNPT và của các công ty con khác; quy định giá sản phẩm, dịch vụ trong trường hợp này trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích của các công ty con.

4. Nội dung phối hợp, định hướng của VNPT bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn VNPT; phối hợp, định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết theo chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn VNPT; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tập đoàn VNPT.

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn VNPT; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng Người đại diện theo ủy quyền đảm bảo quyền chi phối của VNPT tại các doanh nghiệp chủ chốt, chống lại việc thôn tính của các tập đoàn kinh tế hoặc doanh nghiệp khác.

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên.

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu VNPT, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tập đoàn VNPT.

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu VNPT, định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con.

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con.

h) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện theo ủy quyền; quy định những vấn đề phải được VNPT thông qua trước khi Người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên cùng thỏa thuận và thực hiện.

k) Thực hiện và cung cấp hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác cho các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị.

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho VNPT.

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn VNPT;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết trong việc thực hiện các hoạt động chung.

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn VNPT.

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tập đoàn VNPT, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này, Điều lệ các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và hợp đồng liên kết.

5. VNPT và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

6. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn VNPT phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết; quyền của chủ sở hữu nhà nước tại VNPT hoặc thỏa thuận giữa VNPT với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết; vị trí của VNPT đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

Trường hợp VNPT lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết, các bên có liên quan, thì VNPT và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

Điều 61. Nguyên tắc phối hợp và độc lập, tự chủ trong hoạt động

1. Các công ty con, công ty liên kết của VNPT hoạt động kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, địa bàn hoặc cùng một loại dịch vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất của VNPT trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và cùng có lợi.

2. Các công ty con, công ty liên kết của VNPT được tổ chức và hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu.

3. Các công ty con, công ty liên kết của VNPT có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan về hình thức tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đó.

4. Các công ty con, công ty liên kết của VNPT sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của VNPT theo quy chế của VNPT về sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu và các quy định khác của pháp luật.

Điều 62. Trách nhiệm của VNPT trong quản lý, điều hành Tập đoàn VNPT

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành nghề chính và các mục tiêu khác do chủ sở hữu quy định. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý danh mục đầu tư tại VNPT nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của VNPT tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trong Tập đoàn VNPT.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Tập đoàn VNPT.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động của người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách quản lý nhân sự tại VNPT và đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Hệ thống chính sách quản lý nhân sự phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý.

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của VNPT; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của VNPT; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của VNPT bầu vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm người đại diện vốn của VNPT tại doanh nghiệp khác.

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại VNPT, công ty con và người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp thành viên trong toàn Tập đoàn VNPT.

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh.

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

9. Hướng dẫn công ty con để hình thành các quỹ và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất theo quy định của pháp luật.

Mục 2
QUẢN LÝ VỐN VNPT ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 63. Vốn do VNPT đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do VNPT đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của VNPT được VNPT đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Quyền kinh doanh sản phẩm dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông và quyền sử dụng tài nguyên viễn thông của VNPT.

3. Vốn nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho VNPT quản lý.

4. Giá trị cổ phần hoặc vốn nhà nước đầu tư tại các công ty nhà nước thuộc VNPT đã cổ phần hoá, hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

5. Vốn do VNPT vay để đầu tư.

6. Lợi tức được chia do Nhà nước hoặc VNPT đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.

7. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Quyền và nghĩa vụ của VNPT trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên VNPT tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, bên góp vốn đối với doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của VNPT trong quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng thành viên VNPT thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:

a) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp khác.

b) Quyết định:

- Đầu tư góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của Điều lệ này, Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của VNPT và pháp luật có liên quan;

- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền; chỉ định hoặc giới thiệu người đại diện tham gia hoặc ứng cử vào Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý, điều hành khác trong các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT phù hợp với Điều lệ của công ty, Quy chế quản lý cán bộ của VNPT, pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

- Khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của VNPT và các công ty liên kết; mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của VNPT theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng quy chế để kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, yếu kém của người đại diện trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của VNPT theo quy định của pháp luật làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện đã được chủ sở hữu giao trong việc thực hiện quản lý vốn của VNPT ở doanh nghiệp khác.

d) Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp khác.

đ) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của VNPT tại doanh nghiệp khác. Yêu cầu người đại diện báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm người đại diện, nhất là trong việc định hướng doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối để thực hiện các mục tiêu, chiến lược của VNPT và doanh nghiệp đó.

e) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

g) Quyết định hoặc trình người có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng vốn hoặc thu hồi vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác phù hợp với pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp khác.

h) Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc thu lợi tức được chia từ doanh nghiệp khác.

i) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn góp của VNPT và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của VNPT.

k) Quản lý việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi của người đại diện và chịu trách nhiệm khi xảy ra trường hợp người đại diện vi phạm việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

l) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện; kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến người đại diện.

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu người đại diện định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất thực hiện tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của VNPT đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Điều 65. Tiêu chuẩn và điều kiện; số lượng; nội dung văn bản ủy quyền và chế độ hoạt động của Người đại diện

1. Người đại diện phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của VNPT.

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ ba (03) năm trở lên về quản lý tài chính doanh nghiệp, về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm người đại diện. Trường hợp doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài thì người đại diện phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài mà không cần phiên dịch.

đ) Không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý, điều hành doanh nghiệp có phần vốn góp của VNPT và của người có thẩm quyền quyết định việc ủy quyền làm người đại diện.

e) Người đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của doanh nghiệp; các tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật đối với người được cử làm đại diện tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của VNPT.

g) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2. Số lượng người đại diện và nội dung văn bản ủy quyền đối với người đại diện:

a) VNPT quyết định về số lượng, thành phần, cơ cấu người đại diện tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp có phần vốn của VNPT theo các căn cứ sau:

- Quy mô vốn điều lệ và điều kiện thực tế của doanh nghiệp;

- Tỷ lệ phần vốn VNPT đầu tư tại doanh nghiệp;

- Ngành nghề kinh doanh và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Chiến lược và mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo định hướng của VNPT;

- Các quy định khác của pháp luật.

Trường hợp VNPT ủy quyền cho từ 02 (hai) người đại diện trở lên thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi người đại diện và giao cho một người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung (gọi tắt là người đại diện phụ trách chung).

b) Việc ủy quyền của VNPT cho người đại diện phải thực hiện bằng văn bản. Văn bản ủy quyền bao gồm các nội dung sau:

- Nhiệm vụ giao cho người đại diện;

- Đánh giá hoạt động của người đại diện;

- Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người đại diện;

- Quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, thù lao trả cho người đại diện theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Quy định về việc bồi thường vật chất trong trường hợp người đại diện có hành vi gây thiệt hại đến lợi ích của VNPT và tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Những nội dung khác (nếu có) theo đặc thù hoạt động của từng doanh nghiệp.

3. Chế độ hoạt động của người đại diện

a) Người đại diện làm việc theo chế độ:

- Chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp (Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc/Giám đốc);

- Kiêm nhiệm Chủ tịch công ty, trong Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị.

b) Thời hạn ủy quyền cho người đại diện:

- Thời hạn ủy quyền cho người đại diện do VNPT quyết định theo nhiệm kỳ Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị;

- Trường hợp có sự thay đổi người đại diện trong nhiệm kỳ Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị thì thời hạn ủy quyền người đại diện là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị đó.

c) Người đại diện đã được VNPT ủy quyền thì không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được VNPT ủy quyền, cho ý kiến.

Điều 66. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện

1. Nhiệm vụ của người đại diện: Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn do VNPT giao:

a) Người đại diện thực hiện quyền, trách nhiệm của VNPT đầu tư tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có

cổ phần, vốn góp của VNPT theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế quản lý nội bộ của VNPT. Trong trường hợp VNPT nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì người đại diện theo ủy quyền sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của VNPT.

b) Người đại diện ở doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của VNPT phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của VNPT. Kịp thời báo cáo cho VNPT về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do VNPT giao hoặc những trường hợp sai phạm khác và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi giải pháp khắc phục được VNPT thông qua, người đại diện cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng VNPT đã xác định.

c) Người đại diện tại doanh nghiệp mà VNPT tham gia góp vốn điều lệ phải xin ý kiến VNPT bằng văn bản để tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với những nội dung quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 70 và Điểm d Khoản 4 Điều 71 Điều lệ này. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc) của doanh nghiệp khác thì những người đó phải thống nhất thực hiện ý kiến chỉ đạo của VNPT.

d) Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp này.

đ) Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong các kỳ họp đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của VNPT, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

e) Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của luật pháp, điều lệ của doanh nghiệp.

g) Người đại diện có trách nhiệm yêu cầu doanh nghiệp khác nộp kịp thời lợi nhuận, cổ tức được chia về VNPT. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của VNPT đã đầu tư tại doanh nghiệp khác.

h) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp và của VNPT.

i) Chịu trách nhiệm trước VNPT về hiệu quả sử dụng vốn góp của VNPT và các nhiệm vụ được giao tại doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho VNPT thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm báo cáo của Người đại diện:

a) Các hình thức báo cáo

- Báo cáo định kỳ (hàng quý, năm): Trên cơ sở báo cáo tài chính và báo cáo khác của doanh nghiệp, định kỳ (quý, 6 tháng, năm), người đại diện có trách nhiệm tổng hợp và phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp báo cáo VNPT theo quy định của pháp luật.

VNPT sẽ căn cứ tỷ lệ vốn góp của Nhà nước trên vốn điều lệ của doanh nghiệp để quy định cụ thể các chỉ tiêu người đại diện phải báo cáo.

Người đại diện gửi báo cáo cho VNPT kể từ ngày hết hạn lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định của pháp luật và của VNPT.

- Báo cáo theo yêu cầu đột xuất: Căn cứ mục đích quản lý của VNPT, yêu cầu quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, trên cơ sở quy định hoặc thông báo bằng văn bản của VNPT, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; người đại diện cung cấp các thông tin có liên quan tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính của doanh nghiệp. Khi được yêu cầu, người đại diện có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các nội dung như yêu cầu của VNPT và cơ quan quản lý nhà nước.

- Báo cáo bất thường: Người đại diện có trách nhiệm, nghĩa vụ báo cáo đầy đủ, kịp thời cho VNPT những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của doanh nghiệp, của VNPT trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày người đại diện có được các thông tin bất thường của doanh nghiệp như: Tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với Ban quản lý điều hành doanh nghiệp, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Toà án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động, các nội dung bất thường khác (nếu có).

b) Phương thức báo cáo

Người đại diện báo cáo VNPT, các cơ quan quản lý nhà nước bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước VNPT, các cơ quan quản lý nhà nước về nội dung đã báo cáo. Các văn bản xin ý kiến VNPT của người đại diện phải gửi đến cho VNPT với thời hạn ít nhất trước 05 ngày làm việc (đối với các cuộc

họp đột xuất) và trước 10 ngày làm việc (đối với các cuộc họp thường niên) theo dấu công văn đến để VNPT có ý kiến (trừ trường hợp đã ghi rõ thời hạn), theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác, người đại diện phải gửi Biên bản cuộc họp và các tài liệu liên quan khác đến VNPT theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thể đảm bảo thời gian đã nêu vì lý do bất khả kháng thì người đại diện phải thông báo cho VNPT thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email) để VNPT có ý kiến. Đối với các thông tin, tài liệu mật, việc cung cấp thông tin giữa Người đại diện với VNPT hoặc các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quyền hạn của người đại diện:

a) Được VNPT xem xét chỉ định tham gia Hội đồng thành viên hoặc đề cử để tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Được VNPT ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp theo số cổ phần (mức vốn) được ủy quyền đại diện. Đối với các nội dung phải xin ý kiến VNPT thì sau khi có ý kiến chấp thuận của VNPT, người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của VNPT. Trường hợp có nội dung phát sinh thêm chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

c) Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), thù lao, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

d) Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do VNPT tổ chức.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp theo ủy quyền.

4. Nghĩa vụ của người đại diện:

a) Người đại diện tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp do mình làm người đại diện; các quy định của VNPT trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền, trách nhiệm của mình.

b) Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình tài chính; gửi các báo cáo định kỳ (quý, năm), báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của VNPT, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo kịp thời, đề xuất những giải pháp đối với VNPT về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do VNPT giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện

1. Người đại diện là thành viên chuyên trách trong ban quản lý điều hành tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện phần vốn VNPT không chuyên trách tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác như sau:

a) Thù lao do công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chi trả.

b) Tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do VNPT chi trả.

3. Người đại diện theo ủy quyền của VNPT tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho VNPT. VNPT quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần người đại diện theo ủy quyền được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền. Phần còn lại thuộc quyền mua của VNPT. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền được cử làm đại diện của VNPT tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện theo ủy quyền của VNPT tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho VNPT. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của VNPT tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn VNPT tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho VNPT số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của VNPT tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho VNPT phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

Mục 3
QUAN HỆ CỦA VNPT VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 68. Quan hệ giữa VNPT với đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị trực thuộc VNPT thực hiện theo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Hội đồng thành viên VNPT phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài VNPT; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của VNPT.

2. Đơn vị trực thuộc của VNPT có các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc VNPT quyết định thành lập. Các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc đơn vị trực thuộc của VNPT được đăng ký hoạt động (đăng ký kinh doanh), có con dấu riêng theo tên gọi và được mở tài khoản riêng để hoạt động.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) đơn vị trực thuộc VNPT được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên VNPT, Tổng Giám đốc VNPT và các quy định của pháp luật.

Điều 69. Quan hệ giữa VNPT với các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ ở trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp cấp II)

1. VNPT là chủ sở hữu của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Hội đồng thành viên VNPT tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con này, có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, xem xét, thông qua hoặc quyết định các hồ sơ do công ty con báo cáo.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật; chấp hành các quy định của VNPT và Điều lệ công ty con trong việc thực hiện kế hoạch, phối hợp kinh doanh và các nhiệm vụ khác tại công ty con.

c) Các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Khoản 22 Điều 43 Điều lệ này.

3. Công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo quy định của pháp luật, có quyền và nghĩa vụ:

a) Được VNPT giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn VNPT theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và quy định của pháp luật.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn VNPT; các cam kết hợp đồng kinh tế với VNPT và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của VNPT đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với VNPT và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

4. Người đại diện tại công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ là Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hằng năm của công ty sau khi đề nghị và được VNPT phê duyệt.

b) Đề nghị VNPT việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác của công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế công tác cán bộ của VNPT và các quy định khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Đề nghị VNPT điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

d) Đề nghị VNPT quyết định mô hình, cơ cấu tổ chức quản lý, định biên nhân sự, đơn giá tiền lương, phương án tiền lương và cơ chế trả lương của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác sau khi đề nghị và được VNPT phê duyệt chủ trương.

e) Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và phân cấp của VNPT.

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc; quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản đối với công ty con là công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thuộc sở hữu của công ty do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ sau khi đề nghị và được VNPT phê duyệt chủ trương.

h) Quy định các quy chế quản lý nội bộ của công ty; phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được VNPT chấp thuận.

i) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ của công ty.

k) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của VNPT; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho VNPT về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do VNPT giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Quan hệ giữa VNPT với công ty con do VNPT nắm quyền chi phối

1. Công ty con do VNPT giữ quyền chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty con ở nước ngoài gồm:

a) Doanh nghiệp có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của VNPT.

b) Doanh nghiệp có dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của VNPT nhưng bị VNPT chi phối theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại doanh nghiệp đó.

3. VNPT là chủ sở hữu phần vốn của VNPT tại các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên VNPT thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này; ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho người đại diện của VNPT tại doanh nghiệp giúp Hội đồng thành viên VNPT thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Quyền và nghĩa vụ của VNPT đối với công ty con do VNPT giữ quyền chi phối được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn VNPT đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà VNPT đã góp vào doanh nghiệp.

b) Chỉ định người đại diện và giao nhiệm vụ cho người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VNPT, thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với người đại diện theo ủy quyền.

c) Yêu cầu người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn VNPT, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp.

d) VNPT giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi xin ý kiến VNPT và được VNPT chấp thuận:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp và các vấn đề khác theo quy định nội bộ của VNPT về người đại diện.

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; mô hình, cơ cấu tổ chức quản lý, định biên nhân sự, đơn giá tiền lương, phương án tiền lương và cơ chế trả lương của công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay theo quy định của pháp luật hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm; chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp.

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp.

h) Yêu cầu người đại diện báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VNPT tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công ty con do VNPT giữ cổ phần, vốn góp chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với VNPT và các doanh nghiệp thành viên; được VNPT giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với VNPT; được VNPT cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn VNPT theo quy định của Điều lệ này, thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn VNPT; các cam kết hợp đồng kinh tế với VNPT và doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định của VNPT với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp.

Điều 71. Quan hệ giữa VNPT với công ty liên kết

1. Công ty liên kết là công ty có vốn góp không chi phối của VNPT; công ty không có vốn góp của VNPT, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, dịch vụ khác với VNPT.

2. VNPT có thể cử hoặc không cử người đại diện phần vốn của mình tại các công ty liên kết để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty liên kết.

3. VNPT là chủ sở hữu phần vốn của VNPT tại doanh nghiệp nêu tại Khoản 1 Điều này; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc bên góp vốn đối với công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, các điều ước quốc tế, các hiệp định ký kết giữa Chính phủ nước sở tại và Chính phủ Việt Nam, Điều lệ của doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Quyền và nghĩa vụ của VNPT đối với công ty liên kết được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà VNPT đã góp vào doanh nghiệp.

b) Chỉ định người đại diện và giao nhiệm vụ cho người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VNPT, thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người đại diện, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của người đại diện; đánh giá đối với người đại diện.

c) Yêu cầu người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm e Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn VNPT, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp.

d) VNPT giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi xin ý kiến và được VNPT chấp thuận:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử để bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp và các vấn đề khác theo quy định nội bộ của VNPT về người đại diện;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp;

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị công ty;

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị công ty.

đ) Yêu cầu người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn VNPT tại doanh nghiệp.

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng liên kết và quy định của pháp luật.

Chương VI
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA VNPT

Điều 72. Quy chế tài chính

Cơ chế hoạt động tài chính thực hiện theo quy định tại Quy chế tài chính của VNPT.

Điều 73. Vốn, tài sản và các quỹ của VNPT

1. Vốn của VNPT bao gồm vốn chủ sở hữu của VNPT, vốn do VNPT tự huy động.

2. Vốn chủ sở hữu của VNPT bao gồm:

a) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Là vốn đầu tư trực tiếp từ ngân sách nhà nước, các quỹ tập trung của Nhà nước khi thành lập doanh nghiệp và bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh; các khoản phải nộp ngân sách được trích để lại; nguồn quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp; quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn nhà nước được tiếp nhận từ nơi khác chuyển đến; giá trị quyền sử dụng đất, quyền sử dụng tài nguyên Quốc gia được Nhà nước giao và ghi tăng vốn nhà nước cho doanh nghiệp; các tài sản khác theo quy định của pháp luật được Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

b) Lợi nhuận chưa phân phối và chênh lệch tỷ giá được phản ánh trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. VNPT là đơn vị trực tiếp nhận vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các dự án do VNPT làm chủ đầu tư. VNPT được quyền đầu tư, điều chỉnh vốn đầu tư vào đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết căn cứ vào nhu cầu và hiệu quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Các quỹ của VNPT bao gồm các quỹ: Đầu tư phát triển; khen thưởng phúc lợi; thưởng người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên; phát triển khoa học và công nghệ và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 74. Điều chỉnh vốn góp của VNPT tại các công ty con, công ty liên kết

Việc điều chỉnh vốn góp của VNPT tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 75. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, giá cước và phân phối lợi nhuận của VNPT

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, giá cước và phân phối lợi nhuận của VNPT được thực hiện theo Quy chế tài chính của VNPT và quy định của pháp luật.

2. Việc ghi nhận doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí phát sinh bằng ngoại tệ được phản ánh theo tỷ giá của các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với VNPT.

Điều 76. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của VNPT bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm.

2. Các công ty con phải lập, trình VNPT báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính.

3. Hội đồng thành viên VNPT có nhiệm vụ tổ chức việc thẩm tra và phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của VNPT, của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn VNPT theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính.

4. VNPT thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật và công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật.

5. Tổng Giám đốc VNPT thực hiện chế độ báo cáo, công bố công khai thông tin theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Chương VII
CƠ CHẾ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA TẬP ĐOÀN

Điều 77. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn VNPT

1. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn VNPT bao gồm đầu tư ra nước ngoài của VNPT và các công ty con của VNPT, công ty con của công ty do VNPT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài là việc đưa vốn bằng tiền, các tài sản hợp pháp khác từ Việt Nam ra nước ngoài để tiến hành hoạt động đầu tư, bao gồm:

a) Góp vốn, mua cổ phần và/hoặc phần vốn góp để thành lập công ty tại thị trường nước ngoài.

b) Góp vốn, mua cổ phần và/hoặc phần vốn góp tại các công ty đang hoạt động tại thị trường nước ngoài.

c) Mua lại một doanh nghiệp khác để hình thành một pháp nhân mới.

d) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh mà không hình thành pháp nhân mới.

đ) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

3. Huy động vốn cho công ty con và công ty liên kết của VNPT tại nước ngoài là việc VNPT chuyển vốn cho các công ty này theo quy định của pháp luật, bao gồm các hình thức:

a) Góp vốn hoặc mua cổ phần bằng tiền mặt, thiết bị và các hình thức khác.

b) Mua trái phiếu và các giấy tờ có giá khác.

c) Cho vay cổ đông.

d) Chuyển đổi các khoản nợ dưới mọi hình thức thành cổ phần hoặc phần vốn góp.

đ) Cho thuê tài chính.

e) Các hình thức khác.

4. Việc VNPT huy động vốn cho công ty con tại nước ngoài bằng phương thức cho vay cổ đông được hiểu rằng khi VNPT được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài, đã bao gồm phương thức cho vay cổ đông.

5. Hội đồng thành viên VNPT báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài.

Trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội thì Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

6. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên VNPT:

a) Xây dựng dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, có tính đến các yếu tố rủi ro và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

b) Ban hành quy chế hoạt động và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp tại nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật nước sở tại, bảo đảm quản lý chặt chẽ, chống thất thoát.

c) Giám sát, đánh giá thường xuyên và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

d) Báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm cho cơ quan đại diện chủ sở hữu về tiến độ thực hiện đối với dự án đang trong quá trình đầu tư; về hiệu quả đầu tư đối với dự án đang hoạt động.

đ) Báo cáo kịp thời và đề xuất giải pháp với cơ quan đại diện chủ sở hữu trong trường hợp phát sinh vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

e) Việc chuyển lợi nhuận, thu nhập khác và thu hồi vốn khi kết thúc dự án đầu tư tại nước ngoài về nước hoặc tiếp tục đầu tư ở nước ngoài thực hiện theo Điều lệ này, quy chế tài chính của VNPT, pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Tập đoàn VNPT tiến hành đầu tư ra nước ngoài phải tuân thủ các quy định của Điều lệ này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và pháp luật nước sở tại.

Điều 78. Các giao dịch được phép thực hiện khi triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài

Khi triển khai mỗi dự án đầu tư ra nước ngoài, Tập đoàn được phép thực hiện các giao dịch sau trong phạm vi tổng vốn đầu tư trong khuôn khổ dự án đó:

1. Chuyển vốn bằng tiền và/hoặc thiết bị và/hoặc các hình thức khác cho công ty con và công ty liên kết và/hoặc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh; nhận lợi nhuận được chia và thu hồi vốn.

2. Thanh toán tiền mua cổ phần và/ hoặc phần vốn góp; phần vốn đầu tư, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác; nhận lợi tức và thu nhập khác từ việc chuyển nhượng các khoản đầu tư hoặc bán các giấy tờ có giá này.

3. Cung cấp các khoản vay cổ đông cho công ty con và công ty liên kết; nhận lại gốc và lãi của các khoản vay này.

4. Bảo đảm nghĩa vụ của công ty con và công ty liên kết tại nước ngoài và thu hồi các khoản chi phí có liên quan.

5. Thu hộ, chi hộ các công ty con và công ty liên kết tại nước ngoài, nhận và hoàn trả các khoản tương ứng.

6. Các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA VNPT

Điều 79. Cơ chế quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng

1. Cơ chế quản lý lao động:

a) Căn cứ vào khối lượng, chất lượng, yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, hằng năm VNPT xác định kế hoạch sử dụng lao động và thực hiện tuyển dụng theo quy chế tuyển dụng lao động của Tập đoàn VNPT và giao kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

b) Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại VNPT theo chế độ hợp đồng lao động được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và các Quy chế quản lý nội bộ của VNPT.

c) Tổng Giám đốc VNPT quyết định hoặc uỷ quyền quyết định việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại VNPT phù hợp với công việc và theo quy định của pháp luật.

d) Hằng năm, Tổng Giám đốc VNPT đánh giá việc tuyển dụng, sử dụng lao động, nếu số lượng lao động thực tế vượt quá nhu cầu, để người lao động thiếu việc làm thì phải có phương án bảo đảm việc làm. Trường hợp không thể bố trí được việc làm thì có trách nhiệm giải quyết chế độ với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Cơ chế quản lý tiền lương của VNPT:

a) Đơn giá tiền lương của VNPT được giao theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương khi đảm bảo đủ các điều kiện:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai;

- Nộp ngân sách nhà nước theo quy định;

- Mức tăng tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân;

- Lợi nhuận thực hiện năm sau phải cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.

b) Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý được xác định trên cơ sở số người quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân thực hiện theo quy định của pháp luật, gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh trong năm.

Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách được tính trên cơ sở số người quản lý không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tiền thưởng:

a) Tiền thưởng cho người lao động được xác định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích công tác của người lao động và được trích từ lợi nhuận sau thuế của VNPT. Hội đồng thành viên ban hành quy chế thưởng cho người lao động.

b) Tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp và được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

Điều 80. Quản lý lao động tiền lương và thu nhập

1. Quý I hằng năm, VNPT xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch quỹ tiền lương của năm kế hoạch; tổng hợp kết quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận, lao động, tiền lương, tiền thưởng năm trước liền kề của VNPT, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. VNPT xác định quỹ tiền lương thực hiện và quỹ tiền lương kế hoạch hằng năm của VNPT báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận; xây dựng quy chế trả lương để tổ chức thực hiện trong nội bộ VNPT.

3. VNPT thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; lập hồ sơ giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Chương IX
TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VNPT

Điều 81. Tổ chức lại VNPT

1. Các hình thức tổ chức lại VNPT bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi doanh nghiệp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức lại VNPT do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại VNPT theo quy định của pháp luật.

Điều 82. Đa dạng hóa sở hữu

1. VNPT thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại VNPT.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa, chuyển đổi sở hữu của VNPT thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa, chuyển đổi sở hữu.

Điều 83. Giải thể VNPT

1. VNPT bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại công ty trở lên, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản.

c) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

d) Việc tiếp tục duy trì VNPT là không cần thiết.

2. VNPT chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Trình tự, thủ tục giải thể VNPT thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 84. Phá sản VNPT

Trường hợp VNPT mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật Phá sản.

Chương X
SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA VNPT

Điều 85. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ

1. VNPT có trách nhiệm gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước liên quan các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (bằng văn bản), VNPT phải cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ, đột xuất, Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ quản lý của VNPT cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Hội đồng thành viên VNPT là người chịu trách nhiệm tổ chức lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của VNPT theo quy định của VNPT và của pháp luật.

5. Người lao động trong VNPT có quyền tìm hiểu thông tin về VNPT theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 86. Công bố, công khai thông tin

1. VNPT chịu trách nhiệm việc công bố thông tin của VNPT định kỳ và đột xuất ra bên ngoài phù hợp với quy định tại Điều 108, Điều 109 Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên VNPT xây dựng quy chế công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu để giám sát, đôn đốc thực hiện.

3. VNPT phải thực hiện việc công khai, minh bạch các thông tin chủ yếu liên quan đến hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Các nội dung thông tin cần công khai, minh bạch bao gồm:

a) Đối với VNPT: Thực hiện công khai thông tin theo quy định của nhà nước, bao gồm các thông tin sau:

- Các nhiệm vụ chủ sở hữu nhà nước giao dưới các hình thức khác nhau;

- Thông tin chi tiết về cơ cấu sở hữu và tài sản;

- Danh mục các dự án đầu tư, hình thức đầu tư, tổng ngân sách đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hiện hành;

- Các giao dịch, khoản vay, cho vay quy mô lớn.

b) Đối với Tập đoàn VNPT:

- Báo cáo tài chính sáu (06) tháng hợp nhất. Báo cáo tài chính năm hợp nhất của toàn Tập đoàn VNPT đã được kiểm toán;

- Cơ cấu, hoạt động, thay đổi vốn sở hữu tại các công ty; về bộ máy quản lý của công ty mẹ và các công ty con;

- Báo cáo thường niên của Tập đoàn VNPT;

- Báo cáo tình hình quản trị Tập đoàn VNPT sáu (06) tháng và năm.

4. VNPT thực hiện báo cáo theo định kỳ và báo cáo đột xuất cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, bao gồm:

a) Quá trình sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác tại VNPT và toàn Tập đoàn VNPT.

b) Quá trình tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn của VNPT; quyết định kế hoạch hằng năm của VNPT mà chủ sở hữu đã thông qua; quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ.

c) Quá trình và kết quả thực hiện các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn VNPT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Quá trình và kết quả thực hiện phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của VNPT, quy hoạch, đào tạo lao động, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của VNPT.

đ) Kết quả sau khi sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh.

e) Quá trình và kết quả các hoạt động kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ.

5. VNPT chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và nhất quán của thông tin công bố.

Chương XI
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VNPT

Điều 87. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ Tập đoàn VNPT được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp không thể giải quyết được bằng hòa giải thì các bên tranh chấp có quyền đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 88. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Giao Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Điều 2, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, Điều 5, Điều 41 và các phụ lục kèm theo Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên VNPT có quyền kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông để trình Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

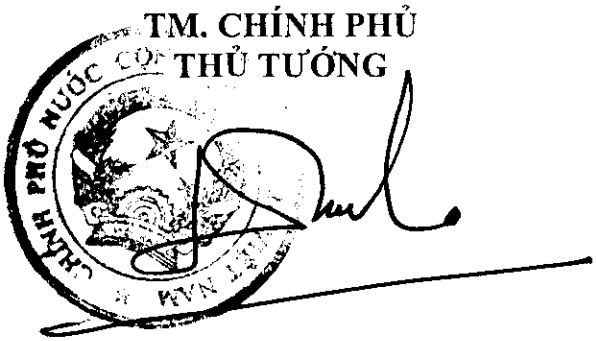
Chương XII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 89. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của VNPT. Các cá nhân, Người đại diện, đơn vị trực thuộc VNPT, các công ty con của VNPT có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các Công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc, Người đại diện căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ này xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc không được trái với Điều lệ này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

1. Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net).
2. Công ty Viễn thông quốc tế (VNPT-International).
3. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.
4. Viễn thông An Giang (VNPT An Giang).
5. Viễn thông Bà Rịa - Vũng Tàu (VNPT Bà Rịa - Vũng Tàu).
6. Viễn thông Bạc Liêu (VNPT Bạc Liêu).
7. Viễn thông Bắc Giang (VNPT Bắc Giang).
8. Viễn thông Bắc Kạn (VNPT Bắc Kạn).
9. Viễn thông Bắc Ninh (VNPT Bắc Ninh).
10. Viễn thông Bến Tre (VNPT Bến Tre).
11. Viễn thông Bình Dương (VNPT Bình Dương).
12. Viễn thông Bình Định (VNPT Bình Định).
13. Viễn thông Bình Phước (VNPT Bình Phước).
14. Viễn thông Bình Thuận (VNPT Bình Thuận).
15. Viễn thông Cà Mau (VNPT Cà Mau).
16. Viễn thông Cao Bằng (VNPT Cao Bằng).
17. Viễn thông Đà Nẵng (VNPT Đà Nẵng).
18. Viễn thông Đồng Nai (VNPT Đồng Nai).
19. Viễn thông Đồng Tháp (VNPT Đồng Tháp).
20. Viễn thông Gia Lai (VNPT Gia Lai).
21. Viễn thông Hà Giang (VNPT Hà Giang).
22. Viễn thông Hà Nam (VNPT Hà Nam).
23. Viễn thông Hà Nội (VNPT Hà Nội).
24. Viễn thông Hà Tĩnh (VNPT Hà Tĩnh).

25. Viễn thông Hải Dương (VNPT Hải Dương).
26. Viễn thông Hải Phòng (VNPT Hải Phòng).
27. Viễn thông Hòa Bình (VNPT Hoà Bình).
28. Viễn thông Hưng Yên (VNPT Hưng Yên).
29. Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh (VNPT thành phố Hồ Chí Minh).
30. Viễn thông Khánh Hòa (VNPT Khánh Hoà).
31. Viễn thông Kiên Giang (VNPT Kiên Giang).
32. Viễn thông Kon Tum (VNPT Kon Tum).
33. Viễn thông Lạng Sơn (VNPT Lạng Sơn).
34. Viễn thông Lào Cai (VNPT Lào Cai).
35. Viễn thông Lâm Đồng (VNPT Lâm Đồng).
36. Viễn thông Long An (VNPT Long An).
37. Viễn thông Nam Định (VNPT Nam Định).
38. Viễn thông Nghệ An (VNPT Nghệ An).
39. Viễn thông Ninh Bình (VNPT Ninh Bình).
40. Viễn thông Ninh Thuận (VNPT Ninh Thuận).
41. Viễn thông Phú Thọ (VNPT Phú Thọ).
42. Viễn thông Phú Yên (VNPT Phú Yên).
43. Viễn thông Quảng Bình (VNPT Quảng Bình).
44. Viễn thông Quảng Nam (VNPT Quảng Nam).
45. Viễn thông Quảng Ngãi (VNPT Quảng Ngãi).
46. Viễn thông Quảng Ninh (VNPT Quảng Ninh).
47. Viễn thông Quảng Trị (VNPT Quảng Trị).
48. Viễn thông Sóc Trăng (VNPT Sóc Trăng).
49. Viễn thông Sơn La (VNPT Sơn La).
50. Viễn thông Tây Ninh (VNPT Tây Ninh).
51. Viễn thông Thái Bình (VNPT Thái Bình).
52. Viễn thông Thái Nguyên (VNPT Thái Nguyên).
53. Viễn thông Thanh Hóa (VNPT Thanh Hoá).

54. Viễn thông Thừa Thiên Huế (VNPT Thừa Thiên Huế).

55. Viễn thông Tiền Giang (VNPT Tiền Giang).

56. Viễn thông Trà Vinh (VNPT Trà Vinh).

57. Viễn thông Tuyên Quang (VNPT Tuyên Quang).

58. Viễn thông Vĩnh Long (VNPT Vĩnh Long).

59. Viễn thông Vĩnh Phúc (VNPT Vĩnh Phúc).

60. Viễn thông Yên Bái (VNPT Yên Bái).

61. Viễn thông Điện Biên (VNPT Điện Biên).

62. Viễn thông Lai Châu (VNPT Lai Châu).

63. Viễn thông Cần Thơ (VNPT Cần Thơ).

64. Viễn thông Hậu Giang (VNPT Hậu Giang).

65. Viễn thông Đắk Lắk (VNPT Đắk Lắk).

66. Viễn thông Đắk Nông (VNPT Đắk Nông).

67. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (VNPT - RD).

68. Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ I.

69. Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ II.

70. Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ III (được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trường Trung học Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin II tại Đà Nẵng).

71. Trường trung học Bưu chính Viễn thông và công nghệ thông tin III (sẽ được chuyển giao về UBND tỉnh Tiền Giang hoặc đơn vị khác quản lý theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hoặc được giữ lại VNPT để chuyển đổi thành đơn vị chức năng của đơn vị trực thuộc VNPT theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON CỦA

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

I. CÁC CÔNG TY CON DO VNPT SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Tổng công ty Truyền thông (VNPT- Media).

2. Tổng Công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT - Vinaphone).

II. CÔNG TY CON CỦA VNPT:

1. Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology).

2. Công ty cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CT-IN).

3. Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF).

4. Công ty cổ phần COKYVINA (COKYVINA).

5. Công ty VNPT GLOBAL HK (VNPT G HK).

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

1. Công ty cổ phần Quảng cáo Truyền thông đa phương tiện (SMJ).

2. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển công nghệ và truyền thông (NEO).

3. Công ty cổ phần Truyền thông (VMG).

4. Công ty cổ phần Phát triển công nghệ và truyền thông (VNTT).

5. Intersputnik.

6. Công ty ATH - Malaysia (ATH).

7. Công ty ACASIA - Malaysia (ACASIA).

8. Công ty cổ phần Phát triển Dịch vụ Học tập và Giải trí trực tuyến VDC (VDC- NET 2E).

9. Công ty cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu (GDS).

10. Công ty cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (VNPT - EPAY).

11. Công ty Chuyển mạch tài chính quốc gia (BANKNET).

12. Công ty cổ phần Quản lý tòa nhà VNPT (VNPT-PMC).

Phụ lục IV

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

1. Bệnh viện Bưu điện (tại thành phố Hà Nội).

2. Bệnh viện Đa khoa Bưu điện (tại thành phố Hồ Chí Minh).

3. Bệnh viện Phục hồi chức năng Bưu điện (tại thành phố Hải Phòng).

Phụ lục V

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CỦA VNPT THỰC HIỆN THOÁI VỐN

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ)

1. Công ty cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT Land).

2. Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT).

3. Công ty cổ phần Đầu tư Viễn thông và Hạ tầng đô thị (ITC).

4. Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện (PTP).

5. Công ty cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP (VINACAP).

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Viễn thông ANSV (ANSV).

7. Công ty cổ phần cáp quang Việt Nam (VINA-OFC).

8. Công ty cổ phần Hacisco (HACISCO).

9. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thiết bị viễn thông (TELEQ).

10. Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (PMC).

11. Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật viễn thông (TST).

12. Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện (PCM).

13. Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (TELCOM).

14. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cáp đồng Lào Việt (LVCC).

15. Công ty cổ phần viễn thông VTC (VTC).

16. Công ty cổ phần điện nhẹ kỹ thuật viễn thông (LTC).

17. Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICC).

18. Công ty cổ phần Viễn thông Tin học Hàng không (AITS).

19. Công ty cổ phần Công nghệ viễn thông (VITECO).

20. Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam (QTC).

21. Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch trực tuyến (E-TRAVEL).

22. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp (DTC).

23. Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM).

24. Công ty cổ phần Cadico (CADICO).

25. Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Hải Phòng (HPPC).

26. Công ty cổ phần Khách sạn Bưu điện (P&T Hotel).

27. Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Cà Mau (CTAS).

28. Công ty cổ phần Những trang vàng Việt Nam (VNYP).

29. Công ty cổ phần Truyền thông Những Trang Vàng Việt Nam (YPM).

30. Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây lắp Viễn thông Đà Lạt (DTC).

31. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu (VPC).

32. Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Kiên Giang (KAS).

33. Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển Bưu điện Gia Lai (GPT).

34. Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Khánh Hoà (KPC).

35. Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Viễn thông Bạc Liêu (TIC).

36. Công ty cổ phần xây lắp bưu điện Miền Trung (CTC).

37. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng viễn thông Cần Thơ (CTC).

38. Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Huế (HUTIC).

39. Công ty cổ phần Phát triển Viễn thông Bắc Miền Trung (CTD).

40. Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh (QPC).

41. Công ty cổ phần Điện tử Viễn thông Tin học Bưu điện Quảng Nam (ETIC).

42. Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội (HADIC).

43. Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển Bưu điện Trà Vinh (TRICO).

44. Công ty cổ phần Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng (DNTD).

45. Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng công trình Bưu điện (PTCO).

46. Quỹ đầu tư Việt Nam (BVIM).

47. Quỹ Đầu tư chứng khoán Sài Gòn A2 (SFA2).

48. Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2).

49. Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam.

50. Công ty Tài chính Bưu điện (PTF).